

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
“Thực hiện nghĩa vụ về tài sản
do người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Thanh Long

2/ Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 512/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “*Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Thông báo đòi phiên tòa số 222/TBTA, ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn:

1/Bà Võ Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

2/Bà Võ Thị P, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt -Có đơn xin vắng mặt)

3/Ông Võ Thanh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt -Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Bà Lê Thị Thu H có tham gia giao dịch hụi do bà Bùi Thị H là đầu thảo, bà H là hụi viên. Khi tham gia giao dịch hụi thì đầu thảo có đưa danh sách hụi cho hụi viên giữ, Hụi mỗi tháng khai 01 lần, bằng hình thức bốc thăm, ai kêu thăm cao thì được hốt hụi nhưng bà H không có trực tiếp đi khai hụi, mà mỗi lần khai hụi bà H nói hụi viên kêu bao nhiêu thì bà H đóng tiền hụi bấy nhiêu. Mỗi lần khai hụi đối với dây hụi 10.000.000 đồng đầu thảo hưởng huê hồng 5.000.000 đồng, dây hụi 5.000.000 đồng thì đầu thảo hưởng huê hồng 2.500.000 đồng. Bà H tham gia giao dịch hụi cụ thể như sau:

Hụi 10.000.000 đồng mở ngày 19/8/2020 al, dây hụi này gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần, các lần khai hụi như sau: lần 01 khai vào ngày 19/8/2020 al, hụi viên kêu 1.500.000 đồng nên bà H đóng 8.500.000 đồng, lần 2 khai vào ngày 19/9/2020 al, kêu 1.600.000 đồng nên bà H đóng tiền hụi là 8.400.000 đồng. Lần 3 khai vào ngày 19/10/2020, hụi viên kêu 1.900.000 đồng nên đóng vào 8.100.000 đồng. Lần 4 khai vào ngày 19/11/2020 al, hụi viên kêu 1.600.000 đồng nên đóng là 8.400.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 19/12/2020 al, hụi viên kêu 1.500.000 đồng nên đóng vào là 8.500.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 19/01/2021 al, hụi viên kêu 1.600.000 đồng nên đóng là 8.400.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 19/02/2021, hụi viên kêu 1.850.000 đồng nên đóng là 8.150.000 đồng. Lần thứ 8 vào ngày 19/3/2021 al, hụi viên kêu 1.900.000 đồng, nên đóng tiền hụi là 8.100.000 đồng. Lần thứ 9, khai vào ngày 19/4/2021 al, hụi viên kêu 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 10 khai vào ngày 19/5/2021 al, hụi viên kêu 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng. Lần thứ 11 khai vào ngày 19/6/2021 al, kêu 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 12, khai vào ngày 19/7/2021 al, kêu 1.500.000 đồng nên đóng 8.500.000 đồng, lần thứ 13, khai vào ngày 19/8/2021 al, kêu 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng, lần thứ 14, khai vào ngày 19/9/2021 al, kêu 1.800.000 đồng nên đóng 8.200.000 đồng. Lần thứ 15 khai vào ngày 19/10/2021 al, hụi viên kêu 1.500.000 đồng nên đóng 8.500.000 đồng, Lần thứ 16 khai vào ngày 19/11/2021, kêu 1.550.000 đồng nên đóng 8.450.000 đồng, sau đó đến ngày 19/01/2022 bà H chết nên không khai hụi nữa. Như vậy tổng số tiền bà H đã đóng dây hụi mở ngày 19/8/2020 al là 131.750.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 12/3/2021 hụi 10.000.000 đồng dây số 02, gồm 20 phần, bà H tham gia 01 phần hụi khai được 9 lần, cụ thể các lần khai hụi như sau: Lần thứ 01 khai

vào ngày 12/3/2021 al, kê 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng. Lần thứ 02 khai vào ngày 12/4/2021 al, kê 2.250.000 đồng nên đóng 7.750.000 đồng. Lần thứ 3, khai vào ngày 12/5/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 4 khai vào ngày 12/6/2021 al kê 2.320.000 nên đóng 7.680.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 12/7/2021, kê 2.230.000 đồng nên đóng 7.770.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 12/8/2021 al kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 12/9/2021 al kê 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng. Lần thứ 8 khai vào ngày 12/10/2021 al kê 2.200.000 đồng nên đóng 7.800.000 đồng. Lần thứ 9 khai vào ngày 12/11/2021 al kê 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng, tổng số tiền bà H đã đóng hui đối với dây hui này là 70.550.000 đồng,

Dây hui mở ngày 12/3/2021 hui 10.000.000 đồng dây số 01, gồm 20 phần, bà Hà tham gia 01 phần hui khai được 9 lần, cụ thể các lần khai hui như sau: Lần 01 khai vào ngày 12/3/2021 al, kê 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng. Lần 2 khai vào ngày 12/4/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần 3 khai vào ngày 12/5/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 4 khai vào ngày 12/6/2021 al kê 2.250.000 nên đóng 7.750.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 12/7/2021, kê 2.400.000 đồng nên đóng 7.600.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 12/8/2021 al kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 12/9/2021 al kê 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng. Lần thứ 8 khai vào ngày 12/10/2021 al kê 1.900.000 đồng nên đóng 8.100.000 đồng. Lần thứ 9 khai vào ngày 12/11/2021 al kê 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng, tổng số tiền bà H đã đóng hui là 70.800.000 đồng,

Tổng số tiền hui bà H đã đóng vào của 03 dây hui này là 273.100.000 đồng, bà Hà biết được số tiền hui viên kê là do bà H thông báo cho bà H biết, sau đó bà tự ghi vào danh sách hui viên do bà H đưa cho.

Bà Bùi Thị H chết vào ngày 18/01/2022, bà H có để lại tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất ở đô thị, cây lâu năm, tọa lạc tại khóm B thị trấn Càng Long, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Di sản này các con của bà H là bà Võ Thị H, bà Võ Thị P và ông Võ Thanh T đang quản lý, chưa lập thủ tục phân chia di sản thừa kế do bà H chết để lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H chỉ yêu cầu bà H, ông T, bà P trả số tiền 220.000.000 đồng mà bà H đã đóng tiền hui cho bà H đối với 03 dây hui này. Trường hợp những người thừa kế không trả cho bà H số tiền 220.000.000 đồng thì bà H yêu cầu Tòa án xử lý tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất ở đô thị, cây lâu năm, tọa lạc tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh Ngoài ra, bà Hà không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị H ông Võ Thanh T có lời trình bày: Chúng tôi là con ruột của bà Bùi Thị H, cha tôi ông Võ

Văn T đã chết, ngoài ba chị em chúng tôi thì bà H không còn người thừa kế theo pháp luật nào khác. Hiện nay thửa đất số 75, diện tích 1.181,6 m², thuộc tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh hiện chúng tôi đang quản lý nhưng chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế. Bà H, ông T thừa nhận lúc bà H còn sống có làm đầu thảo hui, bà H là hui viên có tham gia giao dịch hui nhưng các bị đơn không biết được bà H hốt hui hay chưa nên yêu cầu của bà H, chúng tôi không đồng ý.

Bị đơn bà Võ Thị P có đơn xin vắng mặt không có lời trình bày hay ý kiến gì.

Ý kiến của Vị kiểm sát viên: *Về tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý vụ án, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa, bà Võ Thị P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471, 615 BLDS năm 2015. Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biên, phường.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Thu H.

Buộc bà Võ Thị H, bà Võ Thị P và ông Võ Thanh T trả cho bà Lê Thị Thu H số tiền 220.000.000 đồng trong phạm vi khối di sản do bà Hương để lại.

(Kèm theo công văn số 63 của văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long ngày 23/02/2023

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định trừ trường hợp không phải nộp, miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: bà Lê Thị Thu H khởi kiện bà Võ Thị H, ông Võ Thanh T, bà Võ Thị P, có địa chỉ tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

là hàng thừa kế theo pháp luật của bà Bùi Thị H để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiềnhui thay bà H với số tiền nợ hui là 220.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định vụ án “*Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn bà Võ Thị P, người làm chứng bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án*: Nguyên đơn yêu cầu những người thừa kế của bà Bùi Thị H gồm bà Võ Thị H, bà Võ Thị Pc, ông Võ Thanh T là con ruột của bà H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hui bà H còn nợ là 220.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc bà Lê Thị Thu H cho rằng bà có tham gia giao dịch hui do bà H làm đầu thảo, bà có tham gia các dây hui gồm: Dây hui 10.000.000 đồng mở ngày 19/8/2020 al, dây hui gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần, hui đã khai được 16 lần. Dây hui mở ngày 12/3/2021 al dây số 01, hui 10.000.000 đồng, gồm 20 phần, bà H tham gia 01 phần và hui mở ngày 12/3/2021 al dây số 02, hui 10.000.000 đồng, gồm 20 phần, bà Hà tham gia 01 phần. Các bị đơn ông Võ Thanh T, bà Võ Thị H thừa nhận bà H có làm đầu thảo hui, bà H là hui viên tham gia các dây hui này nhưng việc bà H có hốt hui hay chưa thì bị đơn không biết được. Kết quả xác minh một số người tham gia giao dịch hui (hui viên) trong danh sách hui như bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Võ Thị Ngọc C, bà Bùi Thị Thu T, bà Võ Thị Hồng S, bà Hồ Thị Lệ T, tất cả họ đều thừa nhận bà H có tham gia giao dịch hui đối với các dây hui nêu trên. Cho nên việc bà H tham gia giao dịch hui với tư cách là hui viên, bà H là đầu thảo hui, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh được các bên thừa nhận.

Xét về yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Thu H. Nguyên đơn cho rằng có tham gia chơi hui mở ngày 19/8/2020 al, hui 10.000.000 đồng, hui một tháng khai 01 lần, bà tham gia 01 phần, dây hui này đã khai được 16 lần với số tiền bà H đã đóng vào tổng cộng là 131.750.000 đồng đến lần khai thứ 17 thì bà H chết. Dây hui mở ngày 12/3/2021 hui 10.000.000 đồng, gồm 02 dây (dây số 01 và dây số 02), mỗi dây có 20 phần, hui mỗi tháng khai 01 lần và bà H tham gia mỗi dây 01 phần hui. 02 phần của 02 dây hui này khai được 09 lần thì bà H chết và hai phần hui này bà H đã đóng vào lần lượt là 70.800.000 đồng và 70.550.000 đồng. Tổng số tiền hui của 03 phần hui nêu trên bà H đã đóng vào là 273.100.000 đồng. Nay, bà H chỉ yêu cầu những người thừa kế theo pháp luật của bà H trả số tiền 220.000.000 đồng trong phạm vi tài sản do bà H để lại.

Về Kết quả xác minh một số người hui viên (từ bút lúc số 108 đến 125, bút lục số 98,99): họ đều thừa nhận việc bà H tham gia giao dịch hui với tư cách hui là đầu thảo hui, bà H là hui viên. Khi giao dịch hui với nhau thì bà H chỉ giao danh sách cho hui viên giữ là bản photo danh sách các hui viên tham gia các dây hui. Các hui viên thừa nhận, chỉ ai cần hốt hui mới đến khai hui và bà H thì không có đến khai hui, Sau khi có hui viên hốt hui thì bà H thông báo cho bà H biết thông qua gọi điện thoại từ đó bà H căn cứ vào hui viên kêu hui để đóng tiền hui. Và các hui viên thừa nhận bà H chưa có hốt hui cả 03 dây hui này. Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và các bị đơn đều

thừa nhận ngoài các dây hụi phát sinh tranh chấp thì giữa bà H và bà H trước đây cũng có giao dịch hụi với nhau, nhưng các dây hụi đã mãn hụi và các bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ giữa đầu thảo và hụi viên. Ngoài ra, Hiện tại cũng có một số hụi viên như tiếp tục tại tiền hụi chết cho bà H nhận và đến nay họ đã đóng được số tiền tổng cộng là 270.000.000 đồng, đều nay đã được bà Hạnh thừa nhận tại phiên toà.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bà H, ông T cho rằng bà H có tham gia chơi hụi với tư cách là hụi viên, nhưng bà H có hốt hụi hay chưa hốt thì bị đơn không biết được nhưng bà H, ông T không cung cấp được các chứng cứ chứng minh bà H đã hốt hụi. Nguyên đơn đã chứng minh được việc có tham gia chơi 03 dây hụi và đến nay chưa hốt hụi.

Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H, buộc bị đơn có nghĩa vụ lại số tiền hụi đã đóng vào 220.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét về di sản của bà H: Căn cứ phiếu cung cấp thông tin số 63/CNHCL ngày 22/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C thể hiện, Trước khi bà H chết có tài sản là thửa số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất loại đất ONT-CLN toạ lạc tại khóm B thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Bùi Thị H đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bút lục 129).

[5] Di sản của bà H để lại hiện nay các bị đơn chưa có lập thủ tục phân chia di sản thừa kế và do bà H, bà P, ông T đang quản lý, sử dụng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, bà Lê Thị Thu Hà yêu cầu người thừa kế của bà H gồm ông Võ Thanh T, bà Võ Thị P, bà Võ Thị H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi bà Hương còn nợ 220.000.000 đồng trong phạm vi di sản bà H để lại là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu bà Lê Thị Thu H được chấp nhận nên bà H, bà P, ông Tùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến đề nghị của Vị kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 614, 615, 617, 623, 651, 658 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 16 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H

Buộc những người thừa kế theo pháp luật của bà Bùi Thị H gồm: bà Võ Thị H, bà

Võ Thị P, ông Võ Thanh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà Bùi Thị H cho bà Lê Thị Thu H số tiền nợ hụi là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*) trong phạm vi di sản của bà Bùi Thị H để lại là quyền sử dụng đất thửa đất số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất ONT-CLN tọa lạc tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (do bà Bùi Thị H đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)

(Kèm theo công văn số 63 của văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 23/02/2023

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Võ Thị H, bà Võ Thị P, ông Võ Thanh T phải chịu án phí số tiền 11.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Thu H không phải chịu án phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Sa Rên